

Số: 34 /TB-UBND

Giang Thành, ngày 04 tháng 12 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai danh sách hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã Giang Thành

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021;

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Thực hiện Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Giang Thành về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn xã Giang Thành.

Để đảm bảo tính dân chủ, công khai, chính xác đúng đối tượng, Ủy ban nhân dân xã thông báo và tiến hành niêm yết công khai danh sách hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025, như sau:

1. Nội dung niêm yết:

Niem yết công khai danh sách hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã Giang Thành với 3.500 hộ, 12.830 nhân khẩu. (có danh sách kèm theo).

2. Thời gian niêm yết:

Thời gian niêm yết: 03 ngày, từ ngày 05/02/2026 đến hết ngày 09/02/2026 (không tính thứ bảy, chủ nhật).

3. Địa điểm niêm yết: Niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử của xã và Nhà văn hóa các ấp, thông báo qua đài truyền thanh xã.

4. Thời gian tiếp nhận ý kiến khiếu nại:

Trong thời gian niêm yết nêu trên mọi người dân còn thắc mắc, kiến nghị gì về kết quả điều tra, rà soát hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025, có ý kiến gửi về UBND xã (qua Phòng Kinh tế xã) vào các giờ làm việc trong tuần. Sau thời gian trên nếu không có ý kiến phản ánh, UBND xã sẽ thực hiện tổng hợp và báo cáo theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã Giang Thành thông báo, niêm yết danh sách hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã Giang Thành để toàn thể nhân dân và cán bộ được biết.

Nơi nhận:

- TT. UBND xã;
- TT Dịch vụ tổng hợp (phát thanh);
- Phòng Kinh tế xã;
- Niêm yết trên trang thông tin điện tử của UBND xã; Nhà văn hóa các ấp;
- Lưu: VT.



10/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Danh Minh Hùng



PHỤ LỤC
TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, NGƯ
NGHIỆP CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH NĂM 2025 XÃ GIANG THÀNH
(Kèm theo Thông báo niên kết số 34/TB-UBND ngày 4/02/2026 của UBND xã)

Stt	Địa bàn	Tổng số dân cư (tại thời điểm rà soát)	Kết quả rà soát 2025		
			Tổng số hộ có mức sống trung bình		
		Số hộ	Số hộ	Nhân khẩu	Tỷ lệ
1	Ấp Tân Khánh	112	87	343	77,68
2	Ấp Khánh Tân	216	192	712	88,89
3	Ấp Tiên Khánh	181	163	691	90,06
4	Ấp Tân Tiến	194	142	562	73,20
5	Ấp Khánh Hòa	487	373	1.195	76,59
6	Ấp Tân Thạnh	214	198	700	92,52
7	Ấp Hòa Khánh	285	242	759	84,91
8	Ấp Trà Phô	305	234	640	76,72
9	Ấp Rạch Dừa	71	56	207	78,87
10	Ấp Kinh Mới	72	67	224	93,06
11	Ấp Trần Thệ	337	290	1.178	0,00
12	Ấp Trà Phọt	225	208	928	92,44
13	Ấp Thuận An	282	265	737	93,97
14	Ấp Rạch Gồ	90	80	276	88,89
15	Ấp Cả Ngay	209	163	577	77,99
16	Ấp Giồng Kê	240	200	810	83,33
17	Ấp Cỏ Quen	263	240	1.064	91,25
18	Ấp Tà Teng	328	300	1.227	91,46
TỔNG		4.111	3.500	12.830	85,14